

Số: /KH-SGDĐT

Sơn La, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND các xã, phường và trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

Căn cứ các Thông tư: số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục Mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 30/06/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên của tỉnh Sơn La năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-SNV ngày 08/5/2025 của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 3993/QĐ-SNV ngày 24/9/2025 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh, giao cơ cấu, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025.

Căn cứ các Quyết định của Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp thuộc UBND huyện, thành phố (nay là UBND xã, phường) năm 2025.

Căn cứ các Quyết định của Sở Nội vụ (ngày 12-16/4/2024) về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo¹; Quyết định của UBND các huyện, thành phố (nay là UBND xã, phường) về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố.

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu tuyển dụng của UBND các xã, phường đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc UBND các xã, phường năm 2025 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

¹THPT Chuyên: 2090/QĐ-SNV ngày 14/04/2024; THPT Tô Hiệu: 2039/QĐ-SNV ngày 12/4/2024; THPT Chiềng Sinh: 2079/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THCS & Trường THPT Nguyễn Du: 2096/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Yên Châu: 2030/QĐ-SNV ngày 10/04/2024; THPT Phiêng Khoài: 2031/QĐ-SNV ngày 10/04/2024; THPT Vân Hồ: 2081/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Mộc Hạ: 2055/QĐ-SNV ngày 13/04/2024; THPT Thuận Châu: 2087/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Sông Mã: 2083/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Mường Lầm: 2057/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Chiềng Khương: 2058/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Sốp Cộp: 2056/QĐ-SNV ngày 13/04/2024; THPT Quỳnh Nhai: 2089/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Mường Giôn: 2095/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Tân Lang: 2054/QĐ-SNV ngày 12/04/2024; THPT Phù Yên: 2084/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Gia Phù: 2026/QĐ-SNV ngày 10/04/2024; THPT Mường La: 2082/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Mường Bú: 2080/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Thảo Nguyên: 2091/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Mộc Lỵ: 2086/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THCS & Trường THPT Chiềng Sơn: 2093/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; THPT Tân Lập: 2085/QĐ-SNV; THPT Mai Sơn: 2032/QĐ-SNV ngày 10/04/2024; THPT Chu Văn Thịnh: 2036/QĐ-SNV ngày 10/04/2024; THPT Cò Nòi: 2035/QĐ-SNV ngày 10/04/2024; THPT Bắc Yên: 2033/QĐ-SNV ngày 10/04/2024; PTDTNT tỉnh: 2102/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; PTDTNT Yên Châu: 2102/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; PTDTNT Vân Hồ: 2103/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; PTDTNT Thuận Châu: 2104/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; PTDTNT Sông Mã: 2107/QĐ-SNV ngày 16/4/2024; PTDTNT Sốp Cộp: 2110/QĐ-SNV ngày 16/4/2024; PTDTNT Quỳnh Nhai: 2100/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; PTDTNT Phù Yên: 2112/QĐ-SNV ngày 16/4/2024; PTDTNT Mường La: 2111/QĐ-SNV ngày 16/4/2024; PTDTNT Mộc Châu: 2097/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; PTDTNT Mai Sơn: 2114/QĐ-SNV ngày 16/4/2024; PTDTNT Bắc Yên: 2106/QĐ-SNV ngày 16/4/2024; Trung tâm GDTX tỉnh: 2046/QĐ-SNV ngày 11/04/2024; Trung tâm GDTX Yên Châu: 2098/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; Trung tâm GDTX Vân Hồ: 2106/QĐ-SNV ngày 15/4/2024; Trung tâm GDTX Thuận Châu: 2038/QĐ-SNV ngày 11/04/2024; Trung tâm GDTX Sông Mã: 2048/QĐ-SNV ngày 11/04/2024; Trung tâm GDTX Sốp Cộp: 2050/QĐ-SNV ngày 12/04/2024; Trung tâm GDTX Quỳnh Nhai: 2042/QĐ-SNV ngày 12/04/2024; Trung tâm GDTX Phù Yên: 2051/QĐ-SNV ngày 12/04/2024; Trung tâm GDTX Mường La: 2045/QĐ-SNV ngày 11/04/2024; Trung tâm GDTX Mộc Châu: 2049/QĐ-SNV ngày 12/04/2024; Trung tâm GDTX Mai Sơn: 2113/QĐ-SNV ngày 16/4/2024; Trung tâm GDTX Bắc Yên: 2047/QĐ-SNV ngày 11/04/2024; Trung tâm HTPTGD Hòa nhập: 1863/QĐ-SNV ngày 21/9/2023.

Tuyển dụng viên chức theo số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2025; đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, gắn với vị trí việc làm theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt, góp phần xây dựng đội ngũ viên chức có chuyên môn nghiệp vụ tốt, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; đồng thời tiếp tục chuẩn bị tốt các điều kiện về nhân lực phục vụ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

II. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng phải bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được giao và số lượng người làm việc chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức.

- Tuyển chọn đúng người đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, thông báo rộng rãi bằng nhiều hình thức để các cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham dự đăng ký tuyển dụng.

B. THỰC TRẠNG SỬ DỤNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ VÀ UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG

I. Tình hình biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo của cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND xã, phường

Trên cơ sở đề nghị của UBND xã, phường Sở GDĐT đã tổng hợp số lượng người cần tuyển dụng trên cơ sở số lượng người được giao cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (cấp Tiểu học và THCS) của 42 xã, phường trên địa bàn tỉnh Sơn La đề nghị tuyển dụng, như sau:

a) Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo giao cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc 42 xã, phường năm 2025: **5855** biên chế;

b) Biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo giao cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc 42 xã, phường năm 2025 đã sử dụng: **5326** biên chế;

c) Số chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa sử dụng đối với 42 xã, phường: **529** biên chế;

d) Số chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo do UBND các xã, phường đề nghị tuyển dụng đối với 42 xã, phường năm 2025: **345** chỉ tiêu giáo viên.

1. Số lượng, vị trí việc làm cần tuyển dụng tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND xã, phường

1.1. Vị trí việc làm giáo viên

Số lượng cần tuyển **345** giáo viên, trong đó: giáo viên (Mầm non: **72**; Tiểu học: **105**; THCS: **168**); Trong đó:

- Xã Púng Pánh: Tổng gồm 09 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 07);
- Xã Mường Cơi: Tổng gồm 03 chỉ tiêu giáo viên (THCS: 03);
- Xã Phiêng Cẩn: Tổng gồm 29 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 10; Tiểu học: 10; THCS: 09);
- Phường Chiềng Cơi: Tổng gồm 08 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 01; Tiểu học: 05; THCS: 02);
- Phường Mộc Sơn: Tổng gồm 01 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 01);
- Phường Thảo Nguyên: Tổng gồm 18 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 05; Tiểu học: 08; THCS: 05);
- Xã Bó Sinh: Tổng gồm 11 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 05; Tiểu học: 02; THCS: 04);
- Xã Chiềng Hặc: Tổng gồm 15 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 05; THCS: 10);
- Xã Chiềng Khoong: Tổng gồm 02 chỉ tiêu giáo viên (THCS: 02);
- Xã Chiềng La: Tổng gồm 04 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 02);
- Xã Chiềng Sại: Tổng gồm 07 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 02; Tiểu học: 02; THCS: 03);
- Xã Chiềng Sơ: Tổng gồm 17 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 12; Tiểu học: 04; THCS: 01);
- Xã Chiềng Sung: Tổng gồm 18 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 09; Tiểu học: 02; THCS: 07);
- Xã Gia Phù: Tổng gồm 08 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 03; THCS: 05);
- Xã Huổi Một: Tổng gồm 03 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 02; Tiểu học: 01);
- Xã Kim Bon: Tổng gồm 05 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 03);
- Xã Mai Sơn: Tổng gồm 08 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 02; Tiểu học: 01; THCS: 05);
- Xã Muối nọi: Tổng gồm 02 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 01; THCS: 01);
- Xã Mường Bám: Tổng gồm 17 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 05; Tiểu học: 05; THCS: 07);
- Xã Mường Chanh: Tổng gồm 07 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 01; THCS: 06);
- Xã Mường É: Tổng gồm 05 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 03);
- Xã Mường Lằm: Tổng gồm 04 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 02; THCS: 02);
- Xã Mường Lạn: Tổng gồm 06 chỉ tiêu giáo viên (THCS: 06);

- Xã Mường Lèo: Tổng gồm 03 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 01; THCS: 02);
- Xã Nậm Lầu: Tổng gồm 02 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02);
- Xã Nậm Ty: Tổng gồm 09 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 04; Tiểu học: 02; THCS: 03);
- Xã Phiêng Khoài: Tổng gồm 03 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 01);
- Xã Phù Yên: Tổng gồm 09 chỉ tiêu giáo viên (THCS: 09);
- Xã Sông Mã: Tổng gồm 03 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 01);
- Xã Suối Tọ: Tổng gồm 04 chỉ tiêu giáo viên (THCS: 04);
- Xã Tà Hộc: Tổng gồm 09 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 01; Tiểu học: 04; THCS: 04);
- Xã Tạ Khoa: Tổng gồm 15 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 05; Tiểu học: 02; THCS: 08);
- Xã Tà Xùa: Tổng gồm 11 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 02; Tiểu học: 05; THCS: 04);
- Xã Tân Phong: Tổng gồm 03 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 01);
- Xã Thuận Châu: Tổng gồm 11 chỉ tiêu giáo viên (THCS: 11);
- Xã Tô Múa: Tổng gồm 09 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 01; Tiểu học: 03; THCS: 05);
- Xã Tường Hạ: Tổng gồm 06 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 04);
- Xã Xím Vàng: Tổng gồm 16 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 02; Tiểu học: 06; THCS: 08);
- Xã Yên Châu: Tổng gồm 06 chỉ tiêu giáo viên (Tiểu học: 02; THCS: 04);
- Xã Yên Sơn: Tổng gồm 05 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 01; Tiểu học: 03; THCS: 01);
- Xã Lóng Phiêng: Tổng gồm 14 chỉ tiêu giáo viên (Mầm non: 01; Tiểu học: 08; THCS: 05).

(có phụ lục chi tiết kèm theo kế hoạch tuyển dụng)

1.2. Số lượng vị trí việc làm cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: Không.

II. Tình hình biên chế của các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

1. Việc sử dụng số lượng người làm việc được giao

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: **56** cơ sở giáo dục.

- Tổng số lượng người làm việc năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao đối với 56 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở (theo Quyết định số 1067/QĐ-SNV ngày 08/5/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Sơn La và Quyết định số 3993/QĐ-SNV ngày 24/9/2025 của Sở Nội vụ về việc điều chỉnh, giao cơ cấu, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025): **2.409** người.

- Tổng số lượng người làm việc hiện đã có tại 56 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: **2.313** người.

- Tổng số lượng người làm việc còn thiếu tại 56 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: **96** người.

Cụ thể số lượng người làm việc còn thiếu tại 56 đơn vị sự nghiệp theo các vị trí việc làm đối với từng loại hình cơ sở giáo dục như sau:

Khối các CSGD trực thuộc	VTVL lãnh đạo, quản lý			VTVL CDNN chuyên ngành			VTVL chuyên môn dùng chung			Tổng số người làm việc		
	Được giao	Hiện có	Còn thiếu	Được giao	Hiện có	Còn thiếu	Được giao	Hiện có	Còn thiếu	Được giao	Hiện có	Còn thiếu
THPT	87	87	0	1.456	1.386	70	84	84	0	1.627	1.557	70
THCS&THPT	06	06	0	101	101	0	08	08	0	115	115	0
PTDT nội trú	36	36	0	340	336	04	56	56	0	432	428	04
TT. GDTX tỉnh	03	03	0	25	25	0	06	06	0	34	34	0
TT. GDTX	33	33	0	133	113	20	09	09	0	175	155	20
TT. GDHN tỉnh	09	07	02	13	13	0	04	04	0	26	24	02
Tổng cộng	174	172	2	2.068	1.974	94	167	167	0	2.409	2.313	96

2. Nguyên nhân còn thiếu số lượng người làm việc theo số lượng người làm việc được giao

- Đối với các trường THPT: Nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác và chưa tuyển được.

- Đối với khối các trường PTDT nội trú tỉnh, PTDT nội trú THCS&THPT: Chưa tuyển được.

- Đối với khối các trung tâm GDTX: Chưa tuyển được.

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập: Chưa tuyển được.

3. Số lượng người làm việc phải giảm trừ tại các cơ sở giáo dục trực thuộc để thực hiện lộ trình tinh giản biên chế theo Đề án quản lý biên chế giai đoạn 2022-2026

Theo Đề án quản lý biên chế giai đoạn 2023-2026 ban hành tại Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La giai đoạn 2023-2026, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo phải thực hiện giảm trừ số lượng người làm việc trong năm 2025 là 88 người; tuy nhiên theo các văn bản, kết luận

của Trung ương, Chính phủ và Công văn số 2884/BNV-TCBC ngày 27/5/2025 của Bộ Nội vụ không thực hiện giảm 20% biên chế (*không bao gồm viên chức sự nghiệp giáo dục và y tế*); Công văn số 2317/BNV-TCBC ngày 13/5/2025 của Bộ Nội vụ về quản lý, sử dụng viên chức làm việc tại các cơ sở y tế và giáo viên tại các trường phổ thông, mầm non; Công văn số 8479/BNV-TCBC ngày 25/9/2025 của Bộ Nội vụ về quản lý, sử dụng biên chế giáo viên tại các trường phổ thông, mầm non.

4. Số người nghỉ hưu, nghỉ tinh giản

- Số người nghỉ hưu, nghỉ tinh giản tính đến ngày 30/8/2025 là **0** người.

5. Nhu cầu tuyển dụng trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025

5.1. Tổng số lượng người làm việc cần tuyển dụng

- Nhu cầu cần tuyển dụng: 92 người làm việc (*giáo viên*), trong đó:
- + Nhu cầu tuyển dụng đối với đối tượng cử tuyển: 0 người làm việc.
- + Nhu cầu tuyển dụng đối với đối tượng ngoài cử tuyển: 92 người làm việc.
- + Vị trí ưu tiên tuyển dụng đối với người dân tộc thiểu số: 0.

5.2. Số lượng người làm việc cần tuyển dụng tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

(có phụ lục chi tiết kèm theo kế hoạch tuyển dụng)

III. Điều kiện, tiêu chuẩn, ưu tiên trong đăng ký dự tuyển viên chức

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển viên chức: Thực hiện theo Điều 22 Luật Viên chức năm 2010, cụ thể như sau:

“1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng”.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d, Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2”.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký

3.1. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm tại một đơn vị theo đúng mẫu quy tại nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ vào một vị trí việc làm, người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

- Khi kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu Hội đồng tuyển dụng không xác định được người dự tuyển có đáp ứng đủ điều kiện để tham dự vòng xét tuyển tiếp theo hay không thì sẽ yêu cầu người đăng ký dự tuyển nộp bổ sung bản sao Bảng tốt nghiệp và Bảng điểm toàn khóa đào tạo.

3.2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển: Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La (*Tầng 01, Tòa nhà Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, Khu Quảng trường Tây Bắc, Phường Chiềng Cơi, Tỉnh Sơn La; SĐT: 02123.855.864*).

Gửi bảo đảm qua đường bưu điện đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La - Tầng 01, tòa nhà Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, khu Quảng trường Tây Bắc, Phường Chiềng Cơi, Tỉnh Sơn La; ĐT 02123.855.864 (*hoặc bà Lê Thị Hương Thảo, SĐT: 0332.579.777; bà Bùi Phương Thảo, điện thoại: 0979.477.289*).

4. Điều kiện cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp giáo viên

4.1. Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26:

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

4.2. Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29:

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4.3. Giáo viên Tổng phụ trách đội (Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29)

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đã được đào tạo nghiệp vụ về công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

4.4. Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32:

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4.5. Giáo viên Tổng phụ trách đội (Giáo viên THCS hạng III - Mã số V.07.04.32)

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đã được đào tạo nghiệp vụ về công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

4.6. Giáo viên Trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15

Có bằng cử nhân trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

(Có phụ lục của từng vị trí việc làm tuyển dụng kèm theo kế hoạch)

IV. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm: Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên *(nếu có)*; trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

3. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG, CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Hình thức tuyển dụng: Thông qua hình thức xét tuyển.

2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng và các nội dung liên quan đến xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

3. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau

3.1. Vòng 1

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Đối với những vị trí việc làm tuyển dụng yêu cầu trình độ ngoại ngữ (*trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm*) thì người đăng ký dự tuyển phải kê khai các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đã có trong phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Nếu không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng xét tuyển tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 85/2023-NĐCP.

* Những trường hợp thí sinh có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau sẽ được miễn sát hạch ngoại ngữ:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

3.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi thực hành giảng dạy 01 phần nội dung 01 tiết học của bộ môn dự tuyển theo chương trình của cấp học quy định.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng năng chuyên môn liên quan đến nội dung bài học của cấp học, môn học theo yêu cầu chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm tuyển dụng (*thí sinh thực hành giảng 01 phần nội dung kiến thức trong bài học, thuộc chương trình môn học theo cấp học đã đăng ký dự tuyển, trong đó có nội dung hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức bài học giải quyết vấn đề thực tiễn, bài tập nâng cao*).

- Thời gian thi: Tối đa **20** phút/thí sinh (*Thí sinh rút thăm tên bài giảng, sau đó có 30 phút để chuẩn bị cho bài giảng, thi giảng trên lớp học giả định không có học sinh*).

- Thang điểm: 100 điểm.

4. Xác định người trúng tuyển

4.1. Đối với người dự tuyển vào các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể:

“1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

“2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển được xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

b) Người có trình độ chuyên môn đăng ký dự tuyển cao hơn;

c) Xếp loại tốt nghiệp cao hơn;

d) Có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn.

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4.2. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức này không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Phúc khảo

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2 bằng hình thức vấn đáp hoặc thực hành.

6. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng: thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và khoản 10 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

a, Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

b, Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để

tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

VI. THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

Dự kiến thời gian tổ chức tuyển dụng: Hoàn thành trong Quý IV năm 2025.

VII. THU PHÍ TUYỂN DỤNG

Căn cứ Điều 4, Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính, dự kiến mức thu phí tuyển dụng (xét tuyển) viên chức sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025 dự kiến là 400.000 đồng/1 thí sinh.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ và Chính trị, tư tưởng

Sau khi có văn bản phê duyệt kế hoạch tuyển dụng của Sở Nội vụ, tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện các nội dung:

- Thành lập Hội đồng tuyển dụng;
- Cử cán bộ tham gia các ban giúp việc Hội đồng tuyển dụng.
- Ban hành các văn bản thực hiện quy trình, nội dung xét tuyển viên chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.
- Thông báo xét tuyển trên Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La, Báo Sơn La, Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La và đến các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La *(để thông báo rộng rãi cho cán bộ, viên chức, nhân viên và niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị)*; niêm yết công khai tại Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thu nhận, cập nhật, tổng hợp, lập danh sách hồ sơ đăng ký tuyển dụng trình Hội đồng tuyển dụng.
- Thông báo và niêm yết công khai kết quả xét tuyển theo quy định *(trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La, đến các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La, tại trụ sở làm việc.)*.
- Tham mưu cho Giám đốc Sở phê duyệt kết quả xét tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.
- Ban hành quyết định tuyển dụng.
- Báo cáo kết quả tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu xử lý các nội dung khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về quy trình, kết quả xét tuyển dụng viên chức theo quy định *(nếu có)*.

2. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển dụng viên chức

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về công tác tuyển dụng.
- Xây dựng nội dung xét tuyển; xây dựng văn bản hướng dẫn ứng viên dự tuyển và hướng dẫn ứng viên tham gia dự tuyển; hướng dẫn nội dung ôn tập cho ứng viên dự tuyển.
- Thực hiện xét tuyển viên chức theo đúng quy định.
- Lập danh sách người trúng tuyển theo kết quả xét tuyển và chỉ tiêu được giao, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Công bố công khai kết quả trúng tuyển và không trúng tuyển trên Cổng thông tin điện tử của Sở, niêm yết công khai tại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo; thông báo kết quả xét tuyển đến các đơn vị trực thuộc Sở *(để nắm và niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị)* và đến người dự tuyển.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng *(nếu có)*.
- Trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với người trúng tuyển thuộc thẩm quyền quản lý và theo phân cấp quản lý cán bộ của UBND tỉnh theo đúng quy định.
- Thông báo kết quả, ban hành quyết định công nhận trúng tuyển đối với viên chức đăng ký dự tuyển trong các cơ sở giáo dục thuộc UBND xã, phường để UBND xã, phường ban hành quyết định tuyển dụng đối với cá nhân theo quy định.
- Báo cáo kết quả tuyển dụng với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời, đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã, phường năm 2025; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, UBND xã, phường tham mưu tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB&CTTT, (05b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Chiến

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm....

(Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:
	I. THÔNG TIN CÁ NHÂN Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh: Nam⁽³⁾ ☐ Nữ ☐ Dân tộc: Tôn giáo: Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại di động: Email: Quê quán: Địa chỉ nhận thông báo:..... Thông tin về hộ khẩu (nếu có): Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg Trình độ văn hóa: Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1:

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾:
- Đơn vị ⁽²⁾:

2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyện vọng thì thí sinh không điền phần này):

- Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾:
- Đơn vị ⁽²⁾:

3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này):

3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾:

Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐

Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:

3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):

4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;
3. Tích dấu X vào ô tương ứng;
4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;
5. Tích dấu X vào ô tương ứng.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)